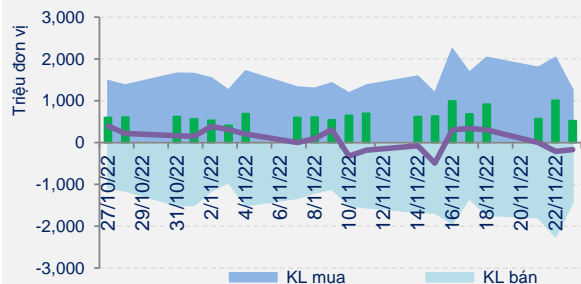
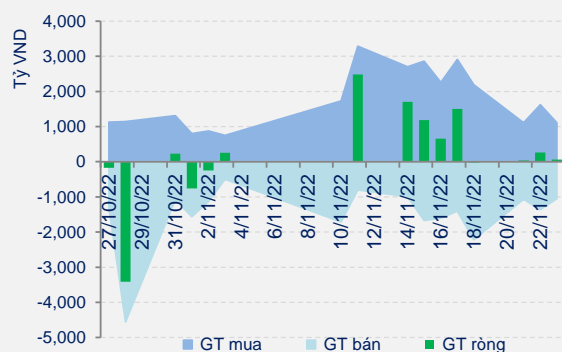
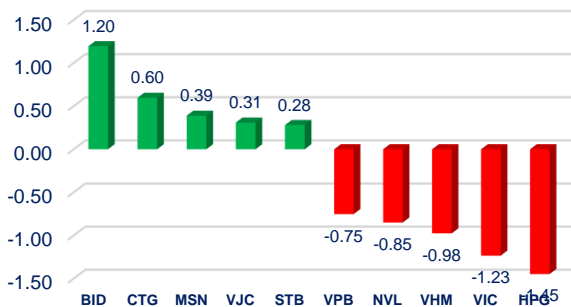


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/11/2022

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	946.00	191.00
% Thay đổi	↓ -0.64%	↓ -1.88%
KLGD (CP)	520,139,964	65,128,910
GTGD (tỷ đồng)	7,856.67	794.52
Tổng cung (CP)	1,432,985,652	98,473,700
Tổng cầu (CP)	1,263,052,438	73,551,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	47,319,700	180,608
KL mua (CP)	45,968,600	2,996,100
GT mua (tỷ đồng)	1,110.89	62.26
GT bán (tỷ đồng)	1,052.00	3.80
GT ròng (tỷ đồng)	58.89	58.46

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE

CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm nhẹ trong phiên thứ ba liên tiếp với thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó. Đồng thời mức thanh khoản này cũng thấp hơn so với mức trung bình của 20 phiên gần nhất cho thấy áp lực bán ra là không thực sự mạnh.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 6,12 điểm (-0,64%) xuống 946 điểm, HNX-Index giảm 3,66 điểm (-1,88%) xuống 191 điểm.

Khối ngoại mua ròng phiên thứ ba liên tiếp trên HOSE với giá trị ròng đạt 58,32 tỷ đồng. STB là mã chứng khoán được mua ròng mạnh nhất với giá trị ròng đạt 80,8 tỷ đồng. Tiếp theo là MSN và POW với lần lượt 28,4 tỷ đồng và 26,4 tỷ đồng. Chiều ngược lại, NVL là mã chứng khoán bị bán ròng mạnh nhất với giá trị ròng đạt 180 tỷ đồng.

Đến phiên hôm nay thì độ rộng thị trường đã nghiêng về tiêu cực với 260 mã tăng, 164 mã tham chiếu, 605 mã giảm tính trên cả ba sàn.

Nguyên nhân chủ yếu của phiên giảm hôm nay vẫn đến từ các cổ phiếu vốn hóa lớn. Trong nhóm VN30 (-0,72%) có 14/30 mã kết phiên giảm giá, trong đó HPG (-6,8%), VIC (-2,1%), VHM (-2%), NVL (-6,9%), VPB (-2,9%)... là những mã có tác động tiêu cực nhất đến chỉ số VN-Index với 5,32 điểm đóng góp vào mức giảm chung. Ở chiều ngược lại, BID (+2,6%), CTG (+2,1%), MSN (+1,2%)... là ba mã có tác động tích cực nhất đến chỉ số VN-Index với 2,208 điểm cộng thêm.

Cổ phiếu bất động sản sau các phiên liên tiếp hồi phục thì đến phiên hôm nay đã quay đầu giảm trở lại trước áp lực chốt lời gia tăng. Đáng chú ý nhất có thể kể đến các cổ phiếu như NVL (-9%), DIG (-6,9%), CEO (-8,7%), DXG (-5,9%), HAG (-5,8%), IDC (-5,8%), NLG (-4,1%)...

Các cổ phiếu ngành chứng khoán cũng chịu áp lực bán và đồng loạt giảm mạnh trong phiên hôm nay như SSI (-3,4%), VND (-6,2%), VCI (-5%), VIX (-6%), SHS (-5,6%)... Thậm chí, HCM (-6,8%), FTS (-6,7%), DSC (-15%), CTS (-6,9%)... còn giảm sàn.

Thị trường chỉ giảm nhẹ nhờ nhóm ngân hàng có sự phân hóa với bên tăng là các mã như STB (+3,6%), CTG (+2,1%), EIB (+0,8%), BID (+2,6%), TCB (+0,7%), ACB (+1,5%), OCB (+1,7%), MSB (+0,4%)...

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12/2022 giảm nhẹ hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó thu hẹp mức chênh lệch xuống còn -14,63 điểm. Điều này cho thấy là short đã đóng bớt các vị thế trong phiên hôm nay. Nhưng các nhà giao dịch vẫn đang khá tiêu cực về xu hướng thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/11/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Thị trường điều chỉnh nhẹ trong phiên thứ ba liên tiếp với thanh khoản suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra thực ra là không mạnh.

Xu hướng của VN-INDEX vẫn đang nghiêng về downtrend nhiều hơn do vẫn nằm trong kênh giá giảm như vẽ trên hình. Sẽ cần sự bứt phá vượt qua ngưỡng kháng cự quanh 975 điểm (MA20) đồng thời cũng là trendline nối các đỉnh gần nhất để xu hướng của thị trường được cải thiện. Chiều ngược lại, ngưỡng hỗ trợ tâm lý 900 điểm tương ứng với trendline nối các đáy gần nhất sẽ là hỗ trợ trong trường hợp áp lực bán gia tăng trong phiên tiếp theo.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm phiên thứ 3 liên tiếp trong tuần này sau tín hiệu hồi mạnh mẽ cuối tuần trước, VNINDEX giảm 6.12 điểm (-0.64%) với khối lượng giao giảm trở lại dưới trung bình 20 phiên. Việc thị trường liên tiếp điều chỉnh 3 phiên đầu tuần khiến VNINDEX chưa thể break đường kháng cự và vẫn tiếp tục duy trì giao động trong kênh downtrend từ tháng 08/2022 đến nay.

VNINDEX đóng cửa ở 946.00 điểm và vẫn đang cách ngưỡng hỗ trợ tâm lý 900 điểm cũng như kênh giá hỗ trợ tương đối xa nhưng theo phân tích kỹ thuật VNINDEX vẫn chưa phá vỡ đường kháng cự để thoát khỏi kênh downtrend kéo dài nối các đỉnh giá cao nhất tháng 08,09 và 11/2022 cho đến nay.

Việc VNINDEX hồi khá mạnh trong tuần trước nhưng đà hồi phục bị chững lại khi VNINDEX chạm ngưỡng kháng cự của kênh giá (quanh 970 điểm) khiến cho xu hướng downtrend kéo dài vẫn chưa bị phá vỡ mặc dù thị trường đang có những tín hiệu tích cực hơn nhưng VNINDEX vẫn chưa thoát khỏi giao động trong kênh downtrend để chuyển đổi sang trạng thái tích lũy dài hạn.

Nhưng xét trên tổng thể giao động của thị trường trong thời gian gần đây, chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ dần chuyển trạng thái tích lũy trong thời gian tới khi VNINDEX đã về vùng điểm số tương đương thời điểm trước đại dịch COVID (là giai đoạn thị trường tích lũy cạn kiệt tin cậy trước cơn sóng lớn trong giai đoạn 2020-2022) và vùng điểm số hiện tại 900 - 1000 có thể đem lại hy vọng thị trường sẽ ngừng đà rơi và bắt đầu chu kỳ tích lũy trở lại và hồi phục sau giai đoạn phân phối và downtrend vừa qua. Những tín hiệu mới cùng có xu hướng tích cực đang dần xuất hiện như khối ngoại đang liên tục mua ròng trở lại, các cổ phiếu dẫn dắt như VCB, BID, VIC, VNM, CTG, GVR... đã bắt đầu có những biến động tích cực hơn so với thị trường, mặt khác khối lượng giao dịch toàn thị trường cũng đang có xu hướng giảm dần chính là tín hiệu của xu hướng tích lũy cạn kiệt chệch dần, những dấu hiệu đó phát ra tín hiệu sớm rằng các cổ phiếu đầu ngành có thể tích lũy lại và chuyển sang giai đoạn tăng giá tiếp theo sớm hơn thị trường và xu hướng đó sẽ lan tỏa dần ra các cổ phiếu khác để giúp thị trường bước vào tích lũy và hồi phục. Mặc dù giai đoạn hiện tại VNINDEX vẫn đang trong kênh downtrend và tiếp tục sẽ có những biến động mạnh nhưng chúng tôi kỳ vọng biên độ giao động của thị trường dần sẽ hẹp và chật chệch trở lại trong thời gian tới để tích lũy cho một chu kỳ hồi phục mới.

Giai đoạn hiện tại vẫn là giai đoạn thị trường có những biến động mạnh (rơi sâu và có những đợt hồi phục mạnh), thị trường có thể cần trải qua những giai đoạn giao dịch với biên độ hẹp dần trước khi bước vào giai đoạn tăng giá mới. Do đó, nhà đầu tư cũng không nên tham gia vào thị trường tới tỷ trọng lớn trong giai đoạn này và tránh mua đuổi theo hưng phấn trong các phiên tăng bởi giai đoạn phục hồi ban đầu có thể dẫn tới giai đoạn điều chỉnh sớm ngay sau đó. Đối với danh mục dài hạn, nhà đầu tư nên kiên nhẫn tiếp tục nắm giữ bởi thị trường đã bắt đầu phát ra những tín hiệu hồi phục tích cực, nếu mua mới cổ phiếu nên lựa chọn những cổ phiếu cơ bản tốt, có tiềm năng tăng trưởng hoặc các cổ phiếu đầu ngành và đang có xu hướng hồi phục mạnh mẽ hơn thị trường chung. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/11/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỠI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
HAH	28.85	25-28	33-35	24	2.4	63.7%	134.9%	Theo dõi chờ giải ngân
CSV	28.40	22-26	33-35	20	3.3	61.3%	159.4%	Theo dõi chờ giải ngân
DPR	44.55	41-43	70-72	23	3.9	13.3%	23.8%	Theo dõi chờ giải ngân
BMI	18.75	17.5-19	24-26	17	9.5	39.3%	60.5%	Theo dõi chờ giải ngân
DRC	19.10	18-19.5	25-26	16	7.2	45.6%	128.6%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	52.00	46-49	63-65	32	3.3	75.5%	195.6%	Theo dõi chờ giải ngân
DPM	36.25	30-33	44-45	28	2.3	37.6%	61.4%	Theo dõi chờ giải ngân
PVT	17.50	16.5-17.4	24-26	14	6.8	38.7%	187.2%	Theo dõi chờ giải ngân
ANV	18.30	17.5-18.5	26-28	15	3.7	88.9%	1010.5%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
18/11/2022	CSV	28.40	25.40	33-25	25	11.81%	Nắm giữ
18/11/2022	DPG	22.00	19.40	30-32	19	13.40%	Nắm giữ
18/11/2022	PVS	19.10	17.50	26-28	17	9.14%	Nắm giữ
21/11/2022	BMI	18.75	18.50	26-28	18	1.35%	Nắm giữ
22/11/2022	POW	10.45	10.30	13.5-14	9.4	1.46%	Nắm giữ
24/11/2022	HAH	28.85	28.00	33-35	24	3.04%	Giải ngân giá 28



TIN VÍ MÔ

Long An sắp có thêm 4 khu công nghiệp gần 23.000 tỷ đồng

Mới đây, tại Lễ tổng kết 25 năm xây dựng và phát triển các khu công nghiệp (KCN) tỉnh, tỉnh Long An đã tiến hành nghi thức trao quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các dự án tiêu biểu trong năm 2022.

Diện mạo thành phố của tỉnh lớn nhất Việt Nam sắp được mở rộng gấp đôi

Khi hoàn thành đề án mở rộng, TP Vinh (Nghệ An) sẽ có thêm diện tích phát triển khu công nghiệp, đồng thời giảm áp lực hạ tầng ở trung tâm.

Nghệ An: Hàng trăm dự án chậm tiến độ, lãng phí quỹ đất

Có tới 160 dự án đã được giao, cho thuê đất với quy mô diện tích hàng trăm nghìn m² ở các vị trí “đắc địa” trên địa bàn thị tứ, thị xã và TP Vinh nhưng đến nay, tiến độ triển khai vẫn ỉ ạch.

Giá cước vận tải biển giảm mạnh

Xuất khẩu các ngành hàng nông sản, thực phẩm thiết yếu đang được hưởng lợi nhờ giá cước tàu giảm, còn nhiều ngành hàng khác vẫn khá khó khăn.

Bộ trưởng GTVT kiểm tra dự án: 'Báo cáo với thực tế khác nhau, tôi rất sốt ruột'

Kiểm tra Dự án cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây sáng 22/11, Bộ trưởng GTVT Nguyễn Văn Thắng cho biết: "Tôi thấy giữa số liệu báo cáo với thực tế khác nhau rất nhiều, đi rồi mới thấy tình hình rất căng, nhiều đoạn vẫn còn đang ngổn ngang, tôi rất sốt ruột".

Thanh Hóa hút khách chỉ sau Hà Nội và TP.HCM, riêng Sầm Sơn thu 1.400 tỷ đồng mỗi tháng từ khách du lịch

Tính từ đầu năm đến hết tháng 10/2022, thành phố Sầm Sơn đón gần 6,9 triệu lượt khách, gấp 4,4 lần so với cùng kỳ năm 2021, bằng 195,7% kế hoạch năm 2022.

Giá điện gió thấp kỷ lục - Anh muốn chia sẻ kinh nghiệm với Việt Nam

Điện gió ngoài khơi tại Vương quốc Anh hiện đang được bán với mức giá 37,35 bảng Anh/MWh (44,41 USD/MWh), thấp hơn nhiều so với giá 9,8 cent/kWh đang áp dụng tại Việt Nam.

Bà Rịa – Vũng Tàu đã thu ngân sách đạt và vượt kế hoạch năm 2022

Tính đến tháng 10 năm 2022, thu ngân sách của tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đạt 131,4% dự toán, tăng 31,72% so với chỉ tiêu Trung ương giao.

IMF hạ dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2023 từ 6,2% xuống còn 5,8%

Tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2023 có thể chỉ ở mức 6-6,2% nếu các yếu tố rủi ro lần ợt xu hướng phục hồi đã thiết lập trong năm 2022. Trong trường hợp khả quan hơn, tăng trưởng kinh tế có thể đạt mức 6,5-6,7% trong điều kiện quá trình phục hồi diễn ra thuận lợi hơn, các tác động từ bối cảnh quốc tế không quá lớn.



TIN DOANH NGHIỆP

Tập đoàn 911 đưa 24 triệu cổ phiếu lên sàn, giá tham chiếu 10.000 đồng/cp

Sự kiện cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn 911 chính thức giao dịch sàn HOSE đánh dấu mốc phát triển mới sau 11 năm hoạt động.

NovaLand lên tiếng: Tin đồn về tình hình nợ và khả năng thanh toán của tập đoàn là không chính xác

Thông báo này cũng cho biết, để đảm bảo năng lực tài chính và chuẩn bị cho các dự án sắp tới, NovaLand đã tích cực làm việc với các đối tác tài chính trong nước và quốc tế.

Xổ số Vietlott: Có hơn 1.000 tỷ đồng gửi ngân hàng, doanh thu 4.000 tỷ, nộp 30% vào ngân sách Nhà nước

Công ty Xổ số điện toán Việt Nam (Vietlott) là Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn, trực thuộc Bộ Tài chính. Đây cũng là đơn vị duy nhất được cấp phép kinh doanh các loại hình sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán và các loại hình trò chơi giải trí có thưởng khác theo quy định của pháp luật trên phạm vi toàn quốc.

Masan sử dụng dòng vốn hiệu quả, khai thác đa dạng kênh dẫn vốn

Vừa qua, Diễn đàn Kinh tế 2023 do Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp chủ trì đã vinh danh Tập đoàn Masan trong danh sách 15 Doanh nghiệp niêm yết có Năng lực Quản trị Tài chính tốt. Đây cũng là doanh nghiệp duy nhất trong lĩnh vực Tiêu dùng – Bán lẻ được xướng danh nhờ sử dụng dòng tiền hiệu quả, tăng trưởng bền vững.

FPT IS khởi động dự án chuẩn hóa quy trình nội bộ cho PC1

Dự án Xây dựng Hệ thống văn phòng số (Paperless Office) được FPT IS triển khai cho Tập đoàn PC1 sẽ giúp PC1 có bước “khởi động thông minh” trên hành trình chuyển đổi số.

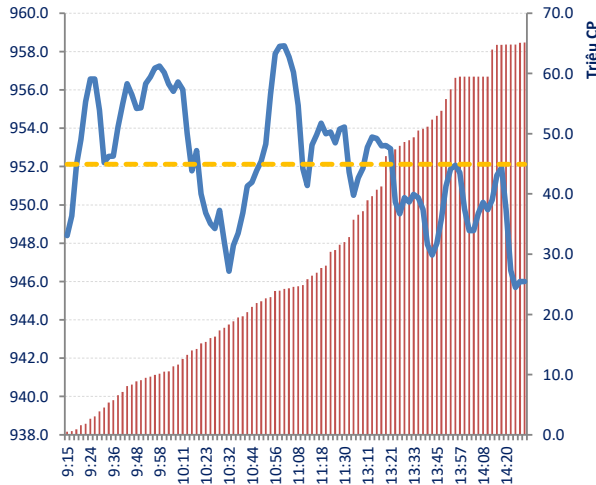
Cần thông điệp mạnh mẽ hơn từ Chính phủ để khôi phục niềm tin ở thị trường trái phiếu

Rủi ro lớn nhất với thị trường trái phiếu doanh nghiệp đến từ việc trái phiếu được nắm giữ bởi các trái chủ với tư cách cá nhân ở quy mô lớn...; khuyến nghị Chính phủ cần thông điệp mạnh mẽ hơn để khôi phục niềm tin ở thị trường...

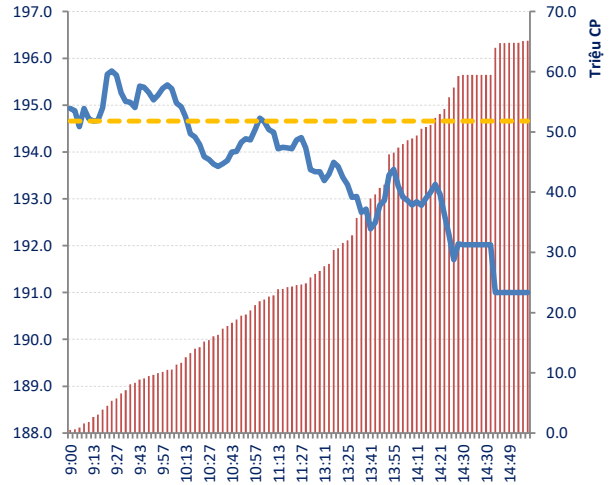


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

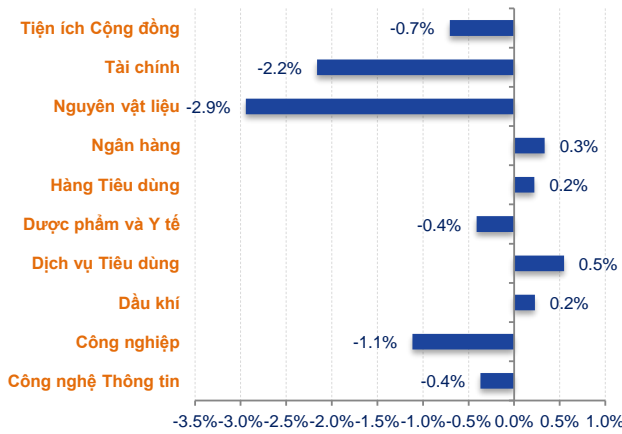
KLGD và VN-Index trong phiên



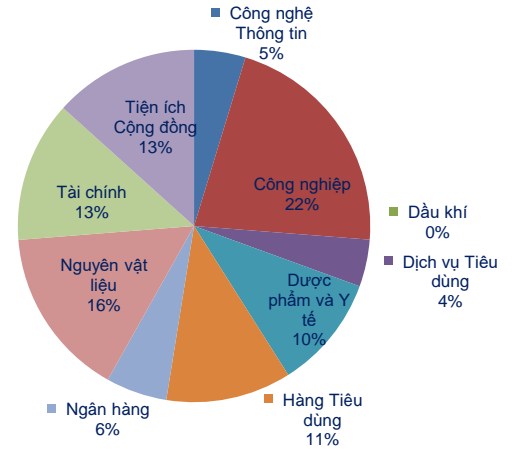
KLGD và HNX-Index trong phiên



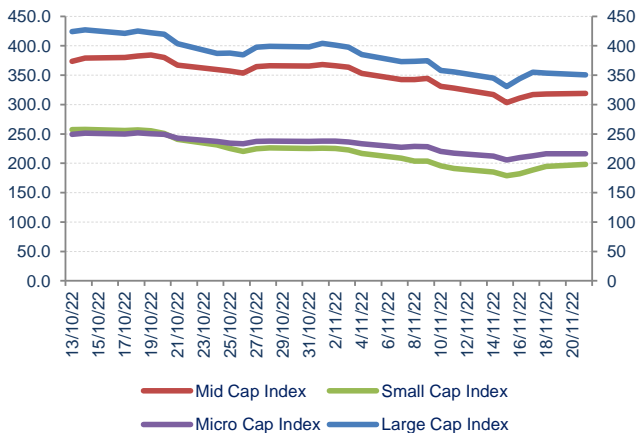
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



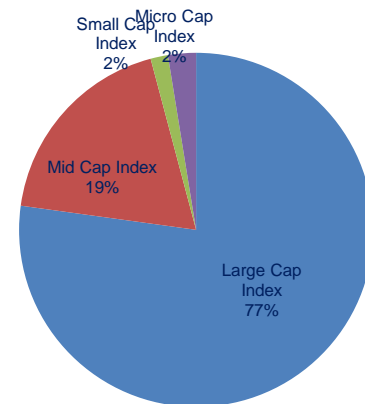
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	4,641,300	NVL	7,620,800	1	PVS	1,668,800	IVS	6,000
2	POW	2,500,200	HPG	1,735,500	2	IDC	554,700	NDN	5,300
3	NT2	755,600	E1VFN30	1,608,600	3	CEO	277,400	KVC	5,000
4	FUEVFNND	683,700	DIG	715,100	4	DTD	118,600	VKC	1,700
5	BID	679,100	KBC	681,000	5	BVS	47,000	NBW	1,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	14.80	13.80	↓ -6.76%	30,383,500	CEO	12.60	11.50	↓ -8.73%	10,479,133
NVL	25.35	23.60	↓ -6.90%	29,719,200	SHS	7.20	6.80	↓ -5.56%	9,048,784
STB	16.90	17.50	↑ 3.55%	25,750,600	HUT	14.20	13.70	↓ -3.52%	8,384,722
DIG	13.00	12.10	↓ -6.92%	18,978,100	PVS	19.30	19.10	↓ -1.04%	4,125,879
ORS	8.48	8.31	↓ -2.00%	15,399,800	IDC	30.80	29.00	↓ -5.84%	2,921,378

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCA	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%	BTW	24.10	26.50	2.40	↑ 9.96%
SCD	15.00	16.05	1.05	↑ 7.00%	PMS	20.10	22.10	2.00	↑ 9.95%
FUESSV50	11.78	12.60	0.82	↑ 6.96%	L14	29.30	32.20	2.90	↑ 9.90%
PNC	8.20	8.77	0.57	↑ 6.95%	STC	18.20	20.00	1.80	↑ 9.89%
MCG	1.87	2.00	0.13	↑ 6.95%	CTB	16.50	18.10	1.60	↑ 9.70%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VFG	40.00	37.20	-2.80	↓ -7.00%	NBW	22.00	19.80	-2.20	↓ -10.00%
OGC	7.00	6.51	-0.49	↓ -7.00%	TC6	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
LDG	4.30	4.00	-0.30	↓ -6.98%	V21	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
ITA	3.30	3.07	-0.23	↓ -6.97%	SDN	42.00	37.80	-4.20	↓ -10.00%
DRH	3.30	3.07	-0.23	↓ -6.97%	VTZ	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	30,383,500	18.5%	3,079	4.8	0.9
NVL	29,719,200	6.5%	1,466	17.3	1.1
STB	25,750,600	11.6%	2,200	7.7	0.9
DIG	18,978,100	12.6%	1,586	8.2	1.1
ORS	15,399,800	8.6%	986	8.6	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	10,479,133	8.8%	1,210	10.4	0.9
SHS	9,048,784	25.5%	1,069	6.7	0.6
HUT	8,384,722	7.5%	886	16.0	1.3
PVS	4,125,879	3.9%	1,045	18.5	0.7
IDC	2,921,378	36.2%	6,373	4.8	1.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VCA	↑ 7.0%	-8.6%	(1,227)	-	0.9
SCD	↑ 7.0%	-27.3%	(4,599)	-	1.1
FUESSV50	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
PNC	↑ 7.0%	-9.4%	(1,393)	-	0.5
MCG	↑ 7.0%	-10.2%	(372)	-	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BTW	↑ 10.0%	14.4%	3,475	6.9	1.0
PMS	↑ 10.0%	16.2%	3,607	5.6	0.9
L14	↑ 9.9%	26.4%	5,178	5.7	2.2
STC	↑ 9.9%	16.2%	3,729	4.9	0.8
CTB	↑ 9.7%	16.2%	2,790	5.9	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	4,641,300	11.6%	2,200	7.7	0.9
POW	2,500,200	3.6%	490	21.1	0.7
NT2	755,600	19.3%	2,934	8.2	1.6
FUEFVND	683,700	N/A	N/A	N/A	N/A
BID	679,100	17.5%	3,207	11.4	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,668,800	3.9%	1,045	18.5	0.7
IDC	554,700	36.2%	6,373	4.8	1.6
CEO	277,400	8.8%	1,210	10.4	0.9
DTD	118,600	11.4%	2,743	4.4	0.6
BVS	47,000	9.1%	2,760	5.3	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	347,840	22.0%	5,582	13.2	2.7
VIC	232,650	0.6%	214	284.7	1.7
GAS	209,003	23.9%	7,058	15.5	3.6
VHM	197,253	23.5%	7,265	6.2	1.4
BID	184,383	17.5%	3,207	11.4	1.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	21,060	6.8%	1,475	47.6	3.1
THD	14,210	12.6%	2,214	18.3	2.4
BAB	10,899	7.9%	907	14.8	1.1
IDC	10,164	36.2%	6,373	4.8	1.6
NVB	9,243	-7.5%	(713)	-	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LDG	3.14	4.6%	634	6.8	0.3
VIX	3.12	9.6%	1,287	5.3	0.5
DXS	3.08	4.8%	861	6.7	0.3
TCD	3.04	17.5%	2,620	2.0	0.3
CIG	2.98	1.0%	55	63.5	0.7

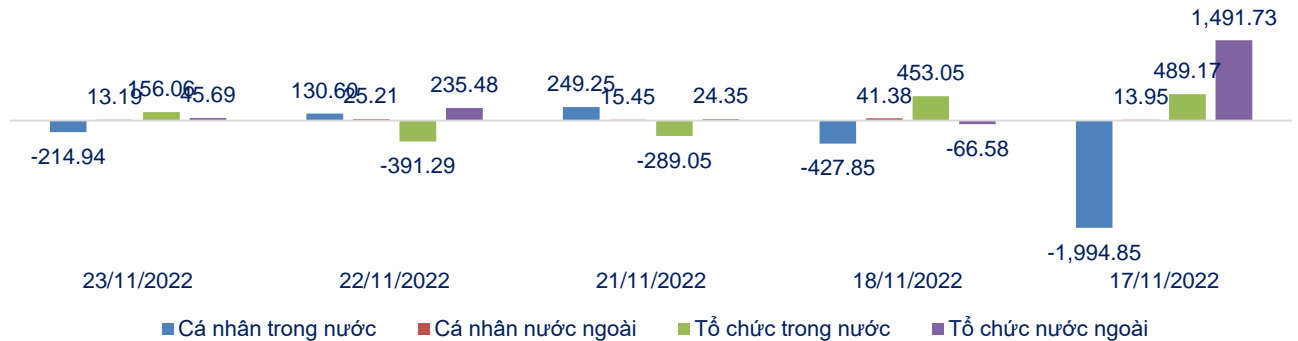
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	3.33	26.4%	5,178	5.7	2.2
CEO	3.25	8.8%	1,210	10.4	0.9
APS	3.19	10.4%	1,598	4.1	0.5
SDA	3.08	7.5%	685	9.8	0.8
IDJ	2.99	11.7%	1,309	5.0	0.6



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	145.33	6.5%	1,466	17.3	1.1
E1VFN30	28.38	N/A	N/A	N/A	N/A
GAS	15.35	23.9%	7,058	15.5	3.6
VPB	10.29	19.2%	2,742	5.7	1.0
HPG	9.82	18.5%	3,079	4.8	0.9

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-84.39	11.6%	2,200	7.7	0.9
CTG	-32.49	15.5%	3,240	7.4	1.1
BID	-29.85	17.5%	3,207	11.4	1.8
ACB	-28.45	26.4%	3,922	5.2	1.2
DCM	-25.70	48.0%	8,231	3.1	1.4

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	8.99	6.5%	1,466	17.3	1.1
SSI	4.05	14.5%	2,144	7.6	1.1
ANV	3.39	23.5%	4,883	3.7	0.8
CTG	1.80	15.5%	3,240	7.4	1.1
DGW	1.42	42.3%	5,279	7.1	2.7

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-13.51	18.5%	3,079	4.8	0.9
BID	-1.09	17.5%	3,207	11.4	1.8
KDH	-1.07	12.6%	1,974	11.4	1.4
PC1	-0.67	6.3%	1,496	10.8	0.7
VRE	-0.53	6.6%	909	28.8	1.8

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	34.67	6.5%	1,466	17.3	1.1
ACB	28.45	26.4%	3,922	5.2	1.2
KBC	28.26	13.1%	2,936	5.7	0.7
CTG	26.09	15.5%	3,240	7.4	1.1
HAH	23.58	37.8%	11,978	2.4	0.7

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	-33.72	24.9%	6,735	13.6	3.7
VIC	-24.31	0.6%	214	284.7	1.7
FUEVFN30	-21.45	N/A	N/A	N/A	N/A
VNM	-15.34	25.0%	4,233	18.8	4.9
VPB	-10.40	19.2%	2,742	5.7	1.0

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	81.06	11.6%	2,200	7.7	0.9
MSN	28.09	24.9%	6,735	13.6	3.7
BID	26.53	17.5%	3,207	11.4	1.8
POW	26.31	3.6%	490	21.1	0.7
PHR	22.28	20.9%	5,184	7.2	1.4

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	-188.99	6.5%	1,466	17.3	1.1
E1VFN30	-26.57	N/A	N/A	N/A	N/A
DGC	-17.60	67.9%	15,720	3.3	1.8
GAS	-12.24	23.9%	7,058	15.5	3.6
KBC	-11.13	13.1%	2,936	5.7	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn